

Số: /2025/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số /TTr-SXD ngày / /2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm 2025 và thay thế Quyết định số 18/2013/QĐ-UBND ngày 25/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định về quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công; Website tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

Quản lý hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số.../2025/QĐ-UBND ngày...tháng...năm 2025 của UBND tỉnh Bình Phước)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy định này quy định về phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.
- Các nội dung khác không nêu trong Quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, khai thác và bảo trì đối với đường đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Chương II

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ

Điều 3. Phân công trách nhiệm quản lý

- Sở Xây dựng:
 - Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, gồm: Quản lý chung về quy hoạch đô thị; thẩm định dự án và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình giao thông trong đô thị theo phân cấp (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu trong đô thị, đường quốc lộ, đường tránh đô thị).
 - Phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến về mặt chuyên ngành đối với các hoạt động liên quan đến các tuyến đường đô thị, bao gồm: Đào đường đô thị; sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường đô thị; mở, đóng giải phân cách hiện hữu; xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng, đấu nối về quy hoạch, hạ tầng; xây dựng, lắp đặt các công trình: đường, vỉa hè, cấp thoát nước, cấp thông tin, điện, điện chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông, cổng chào, biển báo, biển chỉ dẫn, bảng quảng cáo, bảng tuyên truyền chủ trương - chính sách - pháp luật, trồng cây xanh - thảm cỏ, trạm xe buýt.
 - Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan kiểm tra việc xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đô thị theo quy hoạch đô thị và quy hoạch giao thông đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc đột xuất (khi có yêu cầu)

cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về công tác quản lý đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Giao thông Vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý hoặc được ủy quyền quản lý theo quy định của pháp luật, các quy định của pháp luật về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, gồm: Các tuyến đường Quốc lộ qua đô thị, đường tránh đô thị, cầu trong đô thị, đường sắt đô thị.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập kế hoạch về đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo, bảo trì và phát triển đường giao thông đô thị thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch mạng lưới giao thông vận tải của tỉnh và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan.

c) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định. Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình trên đường đô thị đang khai thác thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thường xuyên thanh tra, kiểm tra để ngăn chặn, phát hiện và xử lý vi phạm hành chính đối với các hoạt động gây mất an toàn giao thông, an toàn công trình và vệ sinh môi trường trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý.

e) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thu thập, kiểm tra hiện trạng, rà soát quy hoạch lập hồ sơ danh mục các điểm đầu nối đường đô thị vào đường Quốc lộ trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các điểm đầu nối đường đô thị vào đường Quốc lộ theo đúng quy định; chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục đầu nối đường đô thị vào đường Quốc lộ theo đúng quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn cho công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp và phát triển các công trình đường đô thị theo quy hoạch phát triển đô thị. Ưu tiên đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật trọng điểm theo kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

4. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí và bố trí vốn thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị theo quy định; hướng dẫn kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn vốn thực hiện công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị theo quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan trong việc quản lý, vận hành khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đảm bảo về diện tích, kích thước của hành lang an toàn giao thông.

6. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu lập đề án đặt tên đường đô thị mới đầu tư theo quy hoạch để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo trên đường đô thị theo phân cấp.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan Báo, Đài và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến Quy định này và các quy định về bảo vệ đường đô thị trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Giao thông Vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện việc ngầm hóa, chỉnh trang các công trình viễn thông trên các tuyến đường đô thị theo đúng quy hoạch, các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành Thông tin và Truyền thông. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực thông tin truyền thông và hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin.

8. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện đồng bộ các công trình điện xây dựng mới, cải tạo nâng cấp trên các tuyến đường đô thị phải tuân thủ các quy định về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, an toàn lưới điện và an toàn giao thông.

9. Công an tỉnh:

a) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, xử lý các hành vi lấn, chiếm hành lang an toàn đường đô thị theo quy định.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn lực lượng kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị theo thẩm quyền.

c) Phân công lực lượng công an các cấp thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng trên các tuyến đường đô thị theo quy định

10. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Thực hiện công tác quản lý, đầu tư xây dựng phát triển, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì đối với các công trình giao thông đô thị trên phạm vi địa bàn quản

lý (trừ các tuyến đường Quốc lộ qua đô thị, đường tránh đô thị, cầu trong đô thị, đường sắt đô thị).

b) Hằng năm, lập kế hoạch, danh mục các công trình, dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, bảo trì, duy tu sửa chữa, nâng cấp, chỉnh trang đường đô thị thuộc thẩm quyền quản lý, báo cáo thông tin, số liệu cho Sở quản lý chuyên ngành khi triển khai thực hiện.

c) Cân đối ngân sách tại địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp khác cho công tác xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, vận hành và phát triển các công trình đường đô thị; đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa các công trình xây dựng đường đô thị theo quy định của luật ngân sách.

d) Quản lý việc sử dụng hè phố, lòng đường, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn được phân cấp quản lý; có biện pháp chống lấn chiếm hè phố, lòng đường, bảo đảm an toàn giao thông;

e) Chấp thuận và tổ chức cấp phép thi công các công trình trên đường đô thị đang khai thác do địa phương quản lý (trừ các tuyến đường Quốc lộ qua đô thị, đường tránh đô thị, cầu trong đô thị, đường sắt đô thị) theo quy định; có ý kiến bằng văn bản đối với hướng tuyến, vị trí các tuyến đường trên địa bàn quản lý phù hợp theo quy hoạch giao thông đô thị được duyệt.

f) Xem xét chấp thuận sử dụng tạm thời đường đô thị ngoài mục đích giao thông trên địa bàn quản lý (các tuyến đường Quốc lộ qua đô thị, đường tránh đô thị, cầu trong đô thị, đường sắt đô thị).

g) Chủ trì hướng dẫn việc gắn, treo biển quảng cáo, biển hiệu theo quy định; kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quảng cáo theo quy định của pháp luật.

h) Chỉ đạo các phòng, ban và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý đường bộ trong phạm vi đô thị theo thẩm quyền được phân cấp; phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

k) Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Xây dựng) về công tác quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến đường đô thị trên địa bàn quản lý.

11. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

a) Thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị thuộc địa bàn được giao quản lý theo phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Quản lý và cấp phép sử dụng tạm thời hè phố cho việc cưới, việc tang trên địa bàn mình quản lý khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền.

c) Phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý và sử dụng đường đô thị trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức, đơn vị quản lý, khai thác các tuyến hạ tầng dọc đường đô thị (cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp điện, chiếu sáng, viễn thông, quảng cáo, công trình hạ tầng ngầm...), hộ gia đình, cá nhân có liên quan:

a) Có trách nhiệm giữ gìn, bảo đảm vệ sinh vỉa hè, lòng đường và mỹ quan đô thị phía trước trụ sở cơ quan, đơn vị và nhà riêng, kịp thời ngăn chặn và thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng những trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng vệ sinh vỉa hè, lòng đường, để có biện pháp xử lý.

b) Khi có nhu cầu sử dụng tạm vỉa hè phải làm thủ tục theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp xã.

c) Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, chất thải, thoát nước ra vỉa hè, lòng đường, xả chất thải xây dựng xuống các hố thu nước phải bị xử lý theo quy định pháp luật.

Điều 4. Phân cấp quản lý

1. Sở Giao thông Vận tải quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đối với các tuyến quốc lộ đi qua đô thị được giao quản lý, đường tránh đô thị, đường sắt đô thị, cầu trong đô thị.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị thuộc phạm vi địa bàn quản lý (trừ các tuyến quốc lộ đi qua đô thị, đường tránh đô thị, đường sắt đô thị, cầu trong đô thị).

3. Ban Quản lý Khu Kinh tế quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường đô thị bên trong và bên ngoài hàng rào các khu công nghiệp khi được cấp có thẩm quyền giao quản lý.

Chương III

ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐÔ THỊ ĐANG KHAI THÁC

Điều 5. Trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường đô thị đang khai thác

1. Trước khi xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo nút giao đấu nối, chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường bộ hiện hành, lập và gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ theo quy định tại Điều 5 của quy định này để được xem xét, chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường đô thị.

2. Điều kiện để được xem xét chấp thuận thiết kế: Điểm đấu nối phải phù hợp với các quy hoạch có liên quan; phù hợp với vị trí đấu nối đường nhánh với đường đô thị được phê duyệt hoặc văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền cho phép đấu nối đường nhánh với đường đô thị.

3. Vị trí đầu nối được thiết kế, xây dựng tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; phù hợp với cấp đường và bảo đảm an toàn giao thông, năng lực thông hành của tuyến đường.

4. Trình tự, thời hạn giải quyết và hồ sơ đề nghị chấp thuận, chấp thuận lại thiết kế nút giao thực hiện theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

5. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao có giá trị 18 tháng kể từ ngày ban hành, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường đô thị đang khai thác theo quy định tại Điều 7 Quy định này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

6. Đối với vị trí nút giao thông đầu nối để kết nối các tuyến đường đô thị với nhau mà các tuyến đường đô thị đó được xác định trong các quy hoạch mạng lưới giao thông chính cấp đô thị trong quy hoạch đô thị, mạng lưới giao thông chính trong các quy hoạch khác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thì không phải thực hiện thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường đô thị đang khai thác. Tuy nhiên nút giao đầu nối phải đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều này.

7. Trường hợp cần thiết phải xây dựng điểm đầu nối vào đường đô thị đối với tuyến đường chưa có quy hoạch các điểm đầu nối, nhằm phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, chủ đầu tư có nhu cầu sử dụng điểm đầu nối gửi văn bản đề nghị cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của quy định này để được chấp thuận địa điểm đầu nối đối với từng trường hợp cụ thể.

Điều 6. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường đô thị đang khai thác

1. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế thi công nút giao đầu nối vào đường đô thị đang khai thác, chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối hoàn chỉnh hồ sơ gửi về cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của quy định này để được xem xét, cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường đô thị đang khai thác. Trình tự, thời hạn giải quyết và hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối đường vào đường đô thị đang khai thác được thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao đầu nối, không gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và sự bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ, bổ sung, cập nhật nút giao đầu nối vào hồ sơ quản lý đường.

3. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường đô thị đang khai thác:

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đầu nối bằng tiến độ thực hiện dự án;

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đầu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường đô thị đang khai thác;

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đầu nối vào đường đô thị đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

4. Chủ sử dụng nút giao đầu nối chịu trách nhiệm bảo trì nút giao đầu nối; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao đầu nối không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao đầu nối phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Điều này.

5. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của quyết định này phê duyệt thiết kế có đầu nối vào đường đô thị, không phải thực hiện bước đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường đô thị đang khai thác.

Điều 7. Đầu nối tạm có thời hạn vào đường đô thị đang khai thác

1. Đầu nối tạm thời vào đường đô thị đang khai được thực hiện trong các trường hợp: Làm đường công vụ phục vụ vận chuyển, khai thác vật liệu và vận chuyển thiết bị thi công xây dựng công trình; thời hạn đầu nối tạm không quá thời gian thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng; Phục vụ các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, quản lý, khai thác, sử dụng và bảo trì công trình đề điều. Chủ đầu tư dự án, công trình nút giao đầu nối tạm phải căn cứ quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế đường hiện hành để tổ chức lập hồ sơ đề nghị gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quy định tại Điều 5 của quy định này để xem xét chấp thuận vị trí đầu nối tạm.

2. Trình tự, thời hạn giải quyết và hồ sơ đề nghị chấp thuận vị trí đầu nối tạm và cấp phép thi vào đường đô thị đang khai thác thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

3. Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án, công trình nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn 01 (một) lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án, công trình có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu. Trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đầu nối gần nhất đã được phê duyệt.

4. Đối với đường xã, đường thôn: Tùy theo điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quy định việc chấp thuận thiết kế nút giao và cấp phép thi công nút giao đầu nối với đường xã, đường thôn đang khai thác nhưng các nút giao đầu nối với đường xã, đường thôn phải đảm bảo phù hợp theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo an toàn giao thông và đáp ứng điều kiện khai thác chung của tuyến đường chính.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.
2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã có trách nhiệm triển khai thực hiện theo Quyết định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đơn vị và địa phương kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.